TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày: 15-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Độ;

Bà Hoàng Thị Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2023/TLST-HS ngày 29/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 03/8/2023 đối với bị cáo:

Lò Thị N, sinh ngày 11/6/1991 tại xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã L, huyện S, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014191xxxxxx; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T *(đã chết)* và bà Cà Thị T; có chồng là Cà Văn P *(đã ly hôn)* và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2023 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cà Văn P; sinh năm 1982; nơi cư trú: Bản K, xã L, huyện S, tỉnh Sơn La; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 15/3/2023, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã L làm nhiệm vụ tại khu vực bản N1, xã L phát hiện bắt quả tang đối với Lò Thị N đang vận chuyển trái phép quả thuốc phiện. Vật chứng thu giữ là 01 bao tải dứa màu vàng cam bên trong có nhiều quả thực vật hình cầu màu xanh; một mô tô hiệu HONDA, BLADE, màu sơn xanh đen, BKS 26F1-113.22; 01 điện

thoại di động hiệu SAMSUNG, GALAXY A03S. Ngày 16/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp mở niêm phong cân tịnh, lấy mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ của Lò Thị N. Kết quả: tổng khối lượng quả thực vật là 19,5kg. Kết luận giám định số 1945/KL-KTHS ngày 21/3/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "*Mẫu quả thực vật gửi giám định đều là quả thuốc phiện, tổng khối lượng là 19,5kg. Hiện chưa có căn cứ pháp lý và cơ sở khoa học để xác định mẫu quả thực vật là quả tươi hay quả khô."*

Trong quá trình điều tra, Lò Thị N khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 08/3/2023, có một người đàn ông gọi điện cho N giới thiệu tên là T công tác tại đội Cảnh sát giao thông Công an huyện S, số điện thoại đi động là 0382.936.478. T hỏi mua quả thuốc phiện của N, N nói hiện tại chưa có nhưng N sẽ tìm người khác để hỏi nếu có sẽ bảo T sau. Khoảng 11 giờ ngày 15/3/2023, N đang đi bộ một mình trên đường tại khu vực giáp biên giới Việt - Lào thuộc bản K, xã L thì gặp một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu là người dân tộc Mông, quốc tịch Lào đang gùi 01 bao tải quả thuốc phiện. N hỏi mua được bao tải quả thuốc phiện trên với giá 500.000 đồng và đem về nhà cất giấu không cho ai biết. Sau đó N gọi điện cho T nói là đã có quả thuốc phiện, T nói khi nào đến bản A, xã L sẽ gọi điện cho N đem quả thuốc phiện đến bán cho T. Đến khoảng 15 giờ chiều ngày 15/3/2023, T gọi điện nói đang ở đầu bản A và bảo N chở bao quả thuốc phiện đến bán cho T. N lấy xe mô tô chở bao quả thuốc phiện đi bán cho T với số tiền 800.000 đồng để được hưởng lợi 300.000 đồng. Khi đi đến đầu bản A thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Về các đối tượng liên quan, ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ để xác định người bán quả thuốc phiện cho bị cáo là ai nên không có căn cứ để xử lý. Đối với người đàn ông tự giới thiệu tên T công tác tại đội Cảnh sát giao thông Công an huyện S, quá trình điều tra xác định tại Đội Cảnh sát gia thông Công an huyện S chỉ có một cán bộ tên là Lê Văn T nhưng tại thời điểm xảy ra vụ án T đang học tại Học viện Cảnh sát nhân dân tại thành phố Hà Nội; T không sử dụng số điện thoại đi động 0382.936.478; T khai không quen biết cũng không giao dịch mua bán quả thuốc phiện đối với bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKSSC ngày 27/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Lò Thị N về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, cơ quan điều tra đã thu thập bổ sung chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp. Kết quả xác định: Chủ thuê bao số điện thoại 0382.936.478 là anh Hà Tuấn V, cư trú tại thôn T1, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Anh V khẳng định không đăng ký, không sử dụng số thuê bao 0382.936.478 và không biết ai là chủ thuê bao số điện thoại đó.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nội dung bản cáo trạng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cà Văn P đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô đã thu giữ của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Thị N về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có

nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, có ông nội được tăng huy chương, có bố đẻ được tặng kỉ niệm chương.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy số quả thuốc phiện thu giữ của bị cáo, thùng bìa cát tông và bao tải dứa đựng vật chứng; tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 26F1-113.22 và chiếc điện thoại Samsung A03s.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về xử lý đối tượng liên quan: Yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp tiếp tục điều tra, làm rõ đối tượng hỏi mua quả thuốc phiện của bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Bị cáo bị bắt quả tang đang vận chuyển 19,5kg quả thuốc phiện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai đã mua số quả thuốc phiện nêu trên của một người đàn ông dân tộc Mông với giá 500.000 đồng, mục đích bán lại cho một người tên là T với giá dự kiến là 800.000 đồng để hưởng tiền chênh lệch. Lời khai của bị cáo là thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, phù hợp với nội dung tin nhắn, cuộc gọi trong điện thoại thu giữ của bị cáo, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Về loại ma túy, Kết luận giám định của Viện Khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an khẳng định 19,5kg quả thực vật thu giữ của bị cáo là quả thuốc phiện.

Tuy nhiên, không có cơ sở pháp lý và cơ sở khoa học để xác định là quả tươi hay quả khô. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố hành vi mua bán 19,5kg quả thuốc phiện theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự theo hướng có lợi cho bị cáo là phù hợp với nguyên tắc suy đoán vô tội trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua quả thuốc phiện để bán kiếm lời. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về các đối tượng có liên quan, kết quả điều tra xác định không có cơ sở quy kết Lê Văn T *(công tác tại Công an huyện S)* và Hà Tuấn V *(cư trú tại thôn T1, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa)* là người hỏi mua quả thuốc phiện của bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào nội dung tin nhắn và lịch sử cuộc gọi giữa bị cáo và người sử dụng số điện thoại 0382.936.478, yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp tiếp tục điều tra, làm rõ đối tượng đã hỏi mua quả thuốc phiện với bị cáo để xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có ông nội là ông Lò Văn C được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì của Chủ tịch nước và có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến; bố của bị cáo là ông Lò Văn T nguyên là chủ tịch Hội cựu chiến binh xã L được Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng kỉ niệm chương vì đã có cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hình phạt chính đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, bên cạnh các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng biên giới có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có 02 con nhỏ đang trong độ tuổi đi học.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản "*. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp của bị cáo là trồng trọt, gia đình không có tài sản có giá trị lớn. Do vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số quả thuốc phiện thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; hộp cát tông và bao dứa đựng vật chứng là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26F1-113.22 đăng ký xe mang tên Cà Văn P là tài sản của vợ chồng bị cáo, tuy nhiên bị cáo đã sử dụng để chở ma túy đi bán, đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cà Văn P về việc xin lại chiếc xe là không có căn cứ chấp nhận. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A03s bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, đây là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Với những nhận định nêu trên, đề nghị của Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, án phí đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Thị N phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Lò Thị N 35 *(ba mươi lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/03/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Hộp bìa cát tông đã được niêm phong kín. Một mặt hộp cát tông dán phong bì của Viện khoa học hình sự - Bộ công an trên phong bì ghi *"BỘ CÔNG AN, VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ, SỐ 1945/KL-KTHS. Vụ Lò Thị N, sinh năm 1991, trú tại: Bản K, xã L, huyện S, tỉnh Sơn La. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Bên trong có chứa nhiều quả thuốc phiện. Kính gửi: Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp - tỉnh Sơn La. Mẫu vật hoàn trả sau giám định*"; 01 (một) thùng bìa cát tông đựng ban đầu đã bóc mở niêm phong; 01 (một) bao tải dứa màu vàng cam đựng ban đầu.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu xanh đen, biển kiểm soát 26F1-113.22, số khung RLHJA364KY031126, số máy JA36E0796107, đã cũ qua sử dụng; 01 (một) Phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì ghi: *"01 điện thoại hiệu SAMSUNG A03s màu xanh đen, số IMEL1: 350060030417091, số IMEL: 3574 38810417098, bên trong lắp 02 sim số thuê bao: 0396 563.995 và 0384.135.569 của Lò Thị N, sinh năm 1991, trú tại: Bản K, xã L, huyện S, tỉnh Sơn La (đã kiểm tra ngày 17/3/2023)"*.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị N.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 15/8/2023)*./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sốp Cộp;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Sốp Cộp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp;
- Bị cáo; Người có QLVN liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam